SAO Y; UBND huyện An Lão; 23/03/2022; 16:23:14 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 48/KH-UBND	*An Lão, ngày 23 tháng 3 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Về chuyển đổi số huyện An Lão năm 2022 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 89/NQ-HU ngày 11/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chương trình Chuyển đổi số huyện An Lão đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 608/QĐ-HU ngày 17/01/2022 của Huyện ủy An Lão về việc giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 cho các Chi, Đảng bộ và đơn vị trực thuộc Huyện ủy; Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND huyện về việc giao nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 cho các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc, UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị, xã hội huyện dựa trên áp dụng công nghệ số, dữ liệu số.

- Chuyển đổi số hướng đến lợi ích của người dân, doanh nghiệp; giúp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội, gắn với đảm bảo Quốc phòng, An ninh, hướng tới xây dựng huyện An Lão phát triển toàn diện.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần thay đổi phương pháp làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số, nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ chuyển đổi số của huyện; thay đổi tư duy, nhận thức cộng đồng, ý chí quyết tâm của cả hệ thống chính trị trong tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Xác định chuyển đổi số là "động lực" trong phát triển huyện; phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, liên tục; kế thừa những kết quả ứng dụng công nghệ và dữ liệu số đã có, đi đôi với đổi mới, sáng tạo.

- Nâng cao nhận thức và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu ở các cơ quan, đơn vị, địa phương và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Phát triển chính quyền số huyện An Lão tổng thể, toàn diện; có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số; đưa hoạt động của các cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Khai thác tối đa mọi nguồn lực của Trung ương, thành phố, huyện và xã hội.

II. CHỈ TIÊU

1. Chỉ tiêu cơ bản đến năm 2025

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 40% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- 100% cơ quan nhà nước huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 100% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hồ sơ dữ liệu điện tử được tạo, lưu giữ, chia sẻ theo quy định.

- Tối thiểu 50% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 15% trở lên.

- Năng suất lao động hằng năm tăng tối thiểu 15%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng thông rộng cáp quang phủ 90% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%, cung cấp danh tính số trên nền tảng di động cho tối thiểu 40% người dân sống và làm việc trên địa bàn huyện, đảm bảo về an toàn, an ninh mạng.

2. Chỉ tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tối thiểu 90 % người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến của huyện.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước).

- Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng kết nối mạng Internet, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; hoàn thành cung cấp định danh số, danh tính số trên nền tảng di động cho người dân và doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 25% trở lên.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 16%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách

- Hạ tầng băng thông rộng phủ 100% hộ gia đình, 100% xã, thị trấn.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tạo nền móng thực hiện chuyển đổi số

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, thành phố và huyện về chuyển đổi số. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Các ngành, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội phải tận dụng tối đa cơ

hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Lựa chọn một đơn vị cấp xã để triển khai thử nghiệm chuyển đổi số, đánh giá, triển khai nhân rộng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

b) Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Thực hiện tốt cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tích cực thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào huyện. Ưu tiên bố trí ngân sách và các nguồn lực khác theo đúng quy định để thực hiện thành công các nhiệm vụ chuyển đổi số theo định hướng, Kế hoạch của thành phố và của huyện.

c) Đầu tư phát triển hạ tầng số, nền tảng số

- Xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên địa bàn huyện. Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; nâng cấp mạng di động 4G tại các khu dân cư trên toàn huyện; ưu tiên triển khai tại các khu, cụm công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, bảo đảm sự kết nối, liên thông trong toàn huyện. Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại thông minh trên địa bàn huyện.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng Internet của huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (loT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị, chăm sóc sức khỏe y tế,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số; phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử trên địa bàn huyện phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d) Phát triển dữ liệu

- Kết nối kho dữ liệu dùng chung của thành phố làm nền tảng của chính quyền số, hạ tầng dữ liệu quan trọng hỗ trợ các cơ quan nhà nước ra quyết định

chính sách quản lý, điều hành, phát triển kinh tế xã hội, chăm sóc sức khỏe, cung cấp dịch vụ công, thu hút đầu tư, lắng nghe ý kiến của người dân và doanh nghiệp.

- Kết nối và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về: dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài chính... để đơn giản hóa thủ tục hành chính và các giấy tờ liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án số hoá, chuyển đổi số mọi quy trình nghiệp vụ của cơ quan nhà nước. Từng bước góp phần hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp thành phố.

- Áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động, phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo trên môi trường mạng; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

đ) Tạo lập niềm tin, đảm bảo an ninh mạng

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, tăng cường dùng chung hạ tầng thông tin. Xây dựng và triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện.

- Triển khai mô hình bảo đảm an toàn thông tin chuyên nghiệp, kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia.

e) Hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo

- Xây dựng chương trình hành động cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ. Ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ 4.0.

- Chủ động, tích cực tham gia các cuộc hội thảo về chuyển đổi số; tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, huy động nguồn lực nghiên cứu, phát triển, chuyển giao các công nghệ mới, mô hình mới.

- Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, nhất là các nghiên cứu ứng dụng có kết quả, sản phẩm phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền số; ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

2. Phát triển Chính quyền số

- Thực hiện tốt quy chế, quy định về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số; khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ Chính quyền số. Sử dụng hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Triển khai thực hiện tốt kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở của cơ quan nhà nước. Xây dựng kho lưu trữ dữ liệu điện tử về tổ chức, cá nhân, tích hợp với các ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố, ứng dụng mobile...). Xây dựng kho dữ liệu của công dân, tổ chức khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước.

- Phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công, quản lý văn bản điều hành và tác nghiệp; hệ thống thông tin báo cáo; hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp; triển khai các hệ thống làm việc từ xa, hệ thống họp không giấy tờ trong toàn huyện. Triển khai công tác thanh, kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số. Triển khai thí điểm trợ lý ảo hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp cho các cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, ứng dụng công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết, ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như trợ lý ảo, trả lời tự động. Xây dựng Hệ thống phát triển kỹ năng số trong toàn huyện tạo điều kiện cho việc trao đổi tài nguyên học tập, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng số trực tuyến trên toàn huyện.

- Hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất. Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), phát triển các dịch vụ đô thị thông minh. Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), triển

khai bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bốn lớp, kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.

3. Phát triển Kinh tế số

Thúc đẩy phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số, phát triển sản phẩm nội dung số, công nghiệp sáng tạo. Thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và doanh nghiệp công nghệ số. Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn huyện nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế của huyện. Hỗ trợ thị trường thương mại điện tử phát triển nhanh và mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững.

Một số lĩnh vực ưu tiên phát triển:

- *Về lĩnh vực nông nghiệp:* Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn, khuyến khích nông dân thực hiện thương mại điện tử trong nông nghiệp tập trung vào các sản phẩm chủ lực của huyện: Quả (nhãn, vải, thanh long ….), lợn, gà, trứng; các sản phẩm OCOP.

- *Về lĩnh vực tài nguyên môi trường:* Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản; bản đồ số; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- *Về lĩnh vực giao thông:* Triển khai hệ thống giám sát giao thông thông minh tại các đô thị; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển, khai thác hệ thống kho, bến, bãi phục vụ vận tải và logistics. Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện.

- *Về lĩnh vực công nghiệp:* Khuyến khích xây dựng nhà máy thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động. Tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp theo hướng hiện đại, đồng bộ, thu hút các nhà đầu tư lớn đến phát triển các dự án công nghệ thông tin - truyền thông.

- *Về lĩnh vực du lịch:* Triển khai số hóa dữ liệu các khu di tích lịch sử, văn hóa, du lịch trọng điểm (*Khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh Núi Voi, đền thờ Trạng nguyên Trần Tất Văn...*) để quảng bá hình ảnh huyện An Lão. Chuẩn hóa nội dung số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu về điểm đến, các Tour tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch của huyện và phát triển ứng dụng thuyết minh du lịch tự động qua thiết bị di động thông minh

4. Phát triển xã hội số

Tham gia các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức. Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tham gia thực hiện thủ tục hành chính của người dân với chính quyền các cấp. Mở rộng các kênh kết nối phục vụ thực hiện thủ tục hành chính của người dân dựa trên nền tảng các mạng xã hội.

Hoàn thành triển khai hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại, quản trị tập trung trên toàn huyện. Hoàn thành triển khai định danh số và bản đồ số, địa chỉ số để hỗ trợ thanh toán và sử dụng dịch vụ số trên toàn huyện.

Một số lĩnh vực ưu tiên phát triển:

+ *Về giáo dục và đào tạo:* Đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; tận dụng công nghệ số để gia tăng khả năng tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, nhất là người dân ở vùng khó khăn. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chuyển đổi số 100% cơ sở giáo dục, đào tạo trong toàn huyện.

+ *Về y tế*: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, tư vấn, chữa bệnh từ xa, từng bước xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh, hệ thống chăm sóc sức khỏe và y tế công cộng dựa trên nền tảng công nghệ số. Phấn đấu 100% bệnh viện cấp huyện thực hiện chuyển đổi số.

+ *Về văn hóa:* Triển khai phần mềm quản lý ứng dụng quản lý Di sản văn hóa, số hóa các lĩnh vực Di sản văn hóa, Bảo tàng, Thư viện… Tăng cường đầu tư quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người An Lão thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội

5. Nguồn lực thực hiện

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của huyện. Tổ chức thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động chuyển đổi số.

- Nguồn kinh phí từ đề án chuyển đổi số của thành phố và được bố trí từ ngân sách huyện để phục vụ các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số do các cơ quan Đảng và Nhà nước chủ trì thực hiện.

- Huy động các nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và khối đoàn thể huyện

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và khối đoàn thể huyện.

b) Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động quần chúng ứng dụng công nghệ số tương tác với chính quyền trên môi trường số thông suốt, hiệu quả; triển khai tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình hoạt động và mô hình nghiệp vụ từ "truyền thống" sang không gian số dựa trên dữ liệu số.

c) Ban Tổ chức Huyện ủy xây dựng kế hoạch ưu tiên thu hút, đào tạo, sử dụng cán bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó chú trọng nguồn nhân lực công nghệ thông tin.

d) Tăng cường vai trò giám sát việc thực hiện chuyển đổi số; định hướng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND huyện về chuyển đổi số trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ.

đ) Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện chỉ đạo Đoàn Thanh niên các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của chuyển đổi số; đồng thời hướng dẫn sử dụng các tiện ích, chức năng các ứng dụng cụ thể. Đoàn Thanh Niên phải trở thành lực lượng nòng cốt, tiên phong trong sử dụng dịch vụ số và hướng dẫn người dân kỹ năng số, văn hóa số...Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, các đơn vị có liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông, hội nghị, tọa đàm, chương trình tập huấn, các khóa đào tạo về chuyển đổi số cho các đối tượng phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện

a) Có vai trò chỉ đạo toàn diện việc thực hiện Chương trình, quyết định các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy xây dựng, triển khai có hiệu quả và đảm bảo các mục tiêu đề ra; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai hàng năm. Định kỳ kiểm tra, rà soát các kết quả và nội dung nhiệm vụ/dự án chuyển đổi số, đối chiếu với các chỉ tiêu chuyển đổi số của thành phố và tình hình thực tiễn triển khai để cập nhật cho phù hợp.

b) Xây dựng và triển khai cơ chế theo dõi, đánh giá, giám sát trách nhiệm giải trình, ra quyết định và xử lý kịp thời các vướng mắc về thể chế, nguồn lực tài chính, giải pháp công nghệ và con người để bảo đảm thực thi hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số.

c) Xây dựng, triển khai cơ chế tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các nội dung, hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước nhằm tổng kết, đánh giá kết quả và kinh nghiệm thực tiễn, hiệu quả, khó khăn, vướng mắc khi triển khai chuyển đổi số, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp để đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền có các điều chỉnh, chỉ đạo điều hành phù hợp với thực tế theo từng giai đoạn...

d) Hàng năm tổ chức đánh giá, dự báo quá trình chuyển đổi số của huyện, kịp thời điều chỉnh theo sự phát triển của thành phố và tình hình thực tế của địa phương.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu về triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ báo cáo UBND huyện, UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

b) Căn cứ văn bản hướng dẫn từ của UBND thành phố, các Sở, Ban, Ngành liên quan chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các đơn vị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số, các dịch vụ xây dựng chính quyền số liên quan, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

c) Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện.

d) Chủ trì đề xuất nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức viên chức huyện; phối hợp với Phòng Nội vụ tổng hợp, trình UBND huyện phê duyệt hàng năm.

e) Phối hợp với các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của UBND thành phố, các Sở, Ban, Ngành giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

f) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn huyện đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan Nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa huyện, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Phòng Nội vụ huyện

a) Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Đưa vào đánh giá thi đua khen thưởng, chỉ số cải cách Hành chính đối với trách nhiệm người đứng đầu về kết quả triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ trì đưa chỉ số chuyển đổi số trở thành chỉ số nòng cốt trong bộ chỉ số cải cách hành chính của huyện.

b) Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin triển khai đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức huyện.

c) Đề xuất xây dựng các quy định, quy chế để cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số, từng bước hình thành và duy trì thói quen số cùng với các quy tắc ứng xử trên môi trường số, tạo thành văn hóa số trước hết trong hệ thống chính trị, lan tỏa ra cộng đồng xã hội.

4. Văn phòng huyện

a) Tổ chức triển khai hệ thống thông tin báo cáo liên thông 4 cấp của huyện kết nối với hệ thống của Chính phủ phục vụ các hoạt động chung của Ủy ban nhân dân huyện; giúp Chủ tịch UBND huyện và các Phó Chủ tịch UBND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền; quản lý công tác quản trị nội bộ của Văn phòng huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin triển khai ứng dụng công nghệ thông tin giúp UBND huyện theo dõi, đôn đốc các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số bảo đảm đúng tiến độ.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

6. Chi cục Thống kê

- Thực hiện, triển khai các phương pháp thống kê và các số liệu chỉ tiêu phù

hợp với thay đổi trong môi trường số; thống kê các chỉ số liên quan đến môi trường số như năng suất lao động, tăng trưởng kinh tế số, số lượng doanh nghiệp số...

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ thống kê các chỉ tiêu về chuyển đổi số.

7. Các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng, ban hành kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, định kỳ trước ngày 01/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Văn hoá và Thông tin*).

b) Người đứng đầu cấp ủy các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về kết quả chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

c) Trên cơ sở kế hoạch chi tiết đã xây dựng, các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai đánh giá hiện trạng, nhu cầu và định hướng phát triển, lập chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số của ngành, địa phương mình, bám sát Kế hoạch chuyển đổi số của huyện, Chương trình hành động của thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, triển khai.

d) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, liên vùng, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, liên thông; có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu do cơ quan, đơn vị mình quản lý về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng chung.

e) Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát đánh giá và đề xuất cập nhật sửa đổi danh mục nhiệm vụ/dự án hàng năm theo tình hình, nhu cầu thực tiễn; bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

f) Chủ động tuyên truyền về chuyển đổi số trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị, địa phương, đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

8. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông và cộng đồng xã hội

a) Các doanh nghiệp chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, áp dụng sản xuất thông minh thông qua việc tái cấu trúc doanh nghiệp, tái đánh giá chuỗi giá trị, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

b) Các doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước chủ động đi đầu, làm nòng cốt trong áp dụng và thực hiện chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và năng lực sản xuất kinh doanh.

c) Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện An Lão. Yêu cầu Thủ trưởng các Phòng chuyên môn, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban chỉ đạo về chuyển đổi số huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, TT;
- Lưu: VT, VHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngô Thị Thanh Thủy